

Số: 101/KH-UBND

Lào Cai, ngày 07 tháng 3 năm 2019

KẾ HOẠCH

Chi tiết, hành động ứng phó khẩn cấp với bệnh Dịch tả lợn Châu Phi trên địa bàn tỉnh Lào Cai

Thực hiện Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 20/02/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc triển khai đồng bộ các giải pháp cấp bách khống chế bệnh Dịch tả lợn Châu phi; Quyết định số 4527/QĐ-BNN-TY ngày 15/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Kế hoạch hành động khẩn cấp ứng phó với bệnh Dịch tả lợn Châu Phi;

Căn cứ diễn biến tình hình dịch bệnh Dịch tả lợn Châu Phi tại Việt Nam hiện nay và nguy cơ xâm nhiễm bệnh Dịch tả lợn Châu Phi vào địa bàn tỉnh Lào Cai;

Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai ban hành Kế hoạch chi tiết, hành động ứng phó khẩn cấp với bệnh Dịch tả lợn Châu Phi trên địa bàn tỉnh Lào Cai, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Điều chỉnh, bổ sung các giải pháp cụ thể, đồng bộ, quyết liệt nhằm ngăn chặn, giảm thiểu nguy cơ lây nhiễm bệnh Dịch tả lợn Châu Phi vào địa bàn tỉnh.
- Giám sát chặt chẽ dịch bệnh, kịp thời phát hiện sớm các trường hợp lợn mắc bệnh Dịch tả lợn Châu Phi trên địa bàn tỉnh; xử lý triệt để, không để lây lan dịch ra diện rộng, giảm thiểu tác động tiêu cực đến kinh tế, xã hội và giảm thiểu ảnh hưởng đến môi trường do buộc phải tiêu hủy lợn và các sản phẩm lợn.

2. Yêu cầu

Công tác phòng, chống dịch bệnh Dịch tả lợn Châu Phi cần có sự vào cuộc tích cực, quyết liệt của cấp ủy, chính quyền, đoàn thể các cấp và người chăn nuôi trên địa bàn tỉnh; việc triển khai các biện pháp phòng, chống bệnh Dịch tả lợn Châu Phi phải được thực hiện nghiêm túc theo Kế hoạch số 268/KH-UBND ngày 14/9/2018 của UBND tỉnh về hành động ứng phó khẩn cấp ngăn chặn bệnh Dịch tả lợn Châu Phi xâm nhiễm vào địa bàn tỉnh Lào Cai năm 2018-2019 (sau đây gọi tắt là Kế hoạch 268/KH-UBND ngày 14/9/2018 của UBND tỉnh) và các Văn bản chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai.

II. NỘI DUNG VÀ CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Công tác chỉ đạo, điều hành

1.1. Kiện toàn Ban chỉ đạo phòng, chống dịch bệnh động vật

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã có bệnh Dịch tả lợn Châu Phi xuất hiện hoặc nằm trong vùng bị dịch uy hiếp quyết định thành lập Ban Chỉ

đạo phòng, chống bệnh động vật các cấp (sau đây gọi chung là Ban chỉ đạo) theo Quyết định số 16/2016/QĐ-TTg ngày 29/4/2016 của Thủ tướng Chính phủ để chỉ đạo, điều hành toàn diện các hoạt động phòng, chống bệnh Dịch tả lợn Châu Phi trên địa bàn; phân công cụ thể thành viên Ban Chỉ đạo trực tiếp đến ngay các địa bàn có dịch bệnh, có nguy cơ bị dịch bệnh uy hiếp để kiểm tra, đôn đốc và chỉ đạo toàn diện, tổ chức các biện pháp chống dịch.

- Khi có bệnh Dịch tả lợn Châu Phi xuất hiện hoặc nằm trong vùng bị dịch uy hiếp, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn báo cáo và tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định việc thành lập Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch bệnh động vật tỉnh; chỉ đạo các biện pháp ngăn chặn, ứng phó với bệnh Dịch tả lợn Châu Phi; thành lập các đoàn kiểm tra, đôn đốc các địa phương thực hiện các biện pháp ứng phó với bệnh Dịch tả lợn Châu Phi, nhất là các địa phương giáp biên giới, các địa phương có tổng đàn lợn số lượng lớn, các địa phương có nhiều khách du lịch và có phương tiện vận chuyển đến từ các nước đang có bệnh Dịch tả lợn Châu Phi.

1.2. Chế độ báo cáo, công bố dịch và công bố hết dịch

a) Chế độ báo cáo: Bất kỳ ai khi phát hiện lợn bị bệnh, nghi bị bệnh Dịch tả lợn Châu Phi phải báo ngay cho nhân viên thú y cấp xã, chính quyền, Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp cấp huyện hoặc Chi cục Chăn nuôi và Thú y.

Khi dịch xảy ra trên địa bàn, các địa phương thực hiện việc báo cáo diễn biến tình hình dịch và công tác phòng, chống dịch cho Ban Chỉ đạo cấp tỉnh (qua Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) trước **16h00'** hàng ngày theo đúng quy định tại Thông tư 07/2016/TT-BNNPTNT ngày 31/5/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

b) Công bố dịch, công bố hết dịch: Việc công bố dịch và công bố hết dịch được thực hiện theo quy định của Luật Thú y:

- Công bố dịch bệnh thực hiện theo Điều 26, Luật Thú y.

- Công bố hết dịch thực hiện theo Điều 31, Luật Thú y. Thời gian, sau 30 ngày kể từ khi tiêu hủy con bệnh cuối cùng mà không có con vật nào mắc bệnh thì mới được công bố hết dịch.

- Điều kiện công bố hết dịch thực hiện theo Điều 11, Thông tư số 07/2016/TT-BNN ngày 31/5/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Thẩm quyền công bố dịch: Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định công bố dịch và công bố hết dịch trên địa bàn phạm vi huyện; Chủ tịch UBND tỉnh căn cứ trên đề nghị của cơ quan quản lý chuyên ngành thú y quyết định công bố dịch và công bố hết dịch trên phạm vi từ 02 huyện trở lên, đảm bảo đủ các điều kiện quy định tại Khoản 2 Điều 26 và Khoản 1, Điều 31, Luật Thú y.

2. Khi chưa có dịch xảy ra trên địa bàn

Thực hiện đồng bộ các giải pháp theo tình huống 1 theo Kế hoạch 268/KH-UBND ngày 14/9/2019 của UBND tỉnh; chú trọng một số nội dung sau:

2.1. Kiểm soát vận chuyển lợn và sản phẩm của lợn

Thành lập các Tổ, Chốt kiểm soát liên ngành kiểm tra, kiểm soát việc vận chuyển lợn, sản phẩm của lợn vào địa bàn tỉnh:

- Tổ kiểm soát tại Trạm thu phí nút giao đường cao tốc Nội Bài - Lào Cai tại thôn Vàng 1 xã Xuân Giao, huyện Bảo Thắng;
- Tổ kiểm soát tại Trạm thu phí nút giao đường cao tốc Nội Bài - Lào Cai tại thôn Ngâm Thỉn xã Tân Thượng huyện Văn Bàn;
- Tổ kiểm soát cơ động tại các huyện: Sa Pa, Bắc Hà, Si Ma Cai, Mường, Khương, Văn Bàn, Bảo Yên, Bảo Thắng, Bát Xát và thành phố Lào Cai;
- Chốt kiểm soát liên ngành tại Km 78 Quốc lộ 70 - huyện Bảo Yên.
- Chốt kiểm soát liên ngành tại Km 119, Quốc lộ 4D, Thôn Pờ Sì Ngài, xã Trung Chải, huyện Sa Pa.

Lực lượng tham gia Tổ, Chốt kiểm soát liên ngành từ 4 -7 người, gồm: Công an, Thú y, Quản lý Thị trường, cán bộ cấp xã; thời gian hoạt động 24/24 giờ; chính sách hỗ trợ thực hiện theo Quyết định số 1442/QĐ-TTg ngày 23/8/2011 của Thủ tướng Chính phủ về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 719/QĐ-TTg ngày 05/6/2008 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm. Kinh phí chi trả từ nguồn dự phòng ngân sách cấp huyện.

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn cụ thể, các biện pháp chuyên môn và xử lý các tình huống phát sinh trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

2.2. Giải pháp về chủ động giám sát và cảnh báo dịch bệnh

- Hướng dẫn người chăn nuôi, thú y cơ sở tiếp tục tăng cường theo dõi, giám sát đàn lợn; nếu phát hiện lợn ốm, chết, nghi mắc bệnh Dịch tả lợn Châu Phi hoặc lợn chết không rõ nguyên nhân hoặc lợn, sản phẩm của lợn nhập lậu, nghi nhập lậu, không rõ nguồn gốc thì cần lấy mẫu trước khi xử lý tiêu hủy theo quy định của pháp luật để Chi cục Chăn nuôi và Thú y gửi chẩn đoán, xét nghiệm bệnh Dịch tả lợn Châu Phi.

- Lấy mẫu xét nghiệm đối với các loại lợn, sản phẩm của lợn nhập lậu, nghi nhập lậu, vận chuyển trái phép vào địa bàn tỉnh Lào Cai; các loại lợn phát hiện bị bệnh, nghi bị bệnh tại các điểm, cơ sở giết mổ lợn hoặc trong quá trình vận chuyển; các sản phẩm thịt lợn đông lạnh, thịt lợn tươi, giăm bông, xúc xích, Lạp sườn...

Giao Sở Y tế chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương, Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch, Cục Quản lý thị trường, UBND các huyện, thành phố và các lực lượng chức năng liên quan kiểm tra các sản phẩm từ lợn đã qua chế biến, như: Giăm bông, xúc xích, Lạp sườn... mua, bán trên địa bàn (kể cả của khách du lịch vào địa bàn tỉnh Lào Cai) tổ chức thu giữ, tiêu hủy sản phẩm nhập lậu, không rõ nguồn gốc và xử lý cá nhân, tổ chức kinh doanh, vận chuyển theo quy định.

2.3. Giải pháp về quản lý chăn nuôi và an toàn sinh học

- Thống kê, nắm bắt thực tế tổng đàn lợn; tạm dừng việc mua con giống từ các địa phương khác về nuôi, nhằm giảm số lượng đàn lợn trong tình hình bệnh Dịch tả lợn Châu Phi hiện nay;

- Hướng dẫn chăn nuôi an toàn sinh học; phát động đợt cao điểm vệ sinh khử trùng tiêu độc từ 10/3/2019 đến ngày 10/4/2019; cơ sở, hộ chăn nuôi lợn chủ động đầu tư kinh phí mua vôi bột, hàng tuần rắc vôi bột khu vực chuồng lợn và

xung quanh; nhà nước hỗ trợ hóa chất khử trùng tiêu độc cho khu vực công cộng, đường làng ngõ xóm...

- Hướng dẫn, hỗ trợ cơ sở chăn nuôi lợn an toàn dịch bệnh, chăn nuôi theo chuỗi; duy trì 03 cơ sở chăn nuôi an toàn dịch bệnh đối với lợn (Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh còn hiệu lực): (1) Cơ sở chăn nuôi lợn xã Cam Cạn, huyện Bảo Yên, (2) 02 cơ sở của Hợp tác xã Quý Hiền, được phép vận chuyển lợn ra khỏi địa bàn, khi có công bố dịch bệnh nhưng phải có kết quả xét nghiệm âm tính với bệnh Dịch tả lợn Châu Phi.

- Hướng dẫn đăng ký xây dựng cơ sở an toàn dịch bệnh; cơ chế hỗ trợ thực hiện theo Nghị quyết số 12/2018/NQ-HĐND ngày 12/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai; chú trọng hướng dẫn các Doanh nghiệp, trang trại chăn nuôi lớn, được hưởng hỗ trợ kinh phí xét nghiệm, từ ngân sách tỉnh.

2.4. Giải pháp về truyền thông

- Theo dõi diễn biến tình hình dịch bệnh trong và ngoài nước, nhất là tại các tỉnh miền Bắc và tỉnh Vân Nam - Trung Quốc để đề tuyên truyền, cảnh báo và hướng dẫn các biện pháp phòng, chống bệnh Dịch tả lợn Châu Phi; nhưng tránh hiểu lầm và gây hoang mang trong xã hội.

- Tổ chức thông tin, tuyên truyền liên tục để người chăn nuôi và cộng đồng hiểu rõ mức độ nguy hiểm của bệnh Dịch tả lợn Châu Phi, các biện pháp phòng chống, khử trùng tiêu độc môi trường, chính sách hỗ trợ của Nhà nước đối với lợn mắc bệnh, chết và buộc phải tiêu hủy để ngăn chặn dịch bệnh lây lan.

3. Khi có bệnh Dịch tả lợn Châu Phi xảy ra trên địa bàn

3.1. Giải pháp tiêu hủy lợn, sản phẩm lợn bị bệnh, nghi bị bệnh Dịch tả lợn Châu Phi

- Không điều trị lợn bệnh, lợn nghi mắc bệnh Dịch tả lợn Châu Phi.

- Trường hợp 01 ổ dịch là hộ, cơ sở chăn nuôi nhỏ lẻ, gia trại không có dây chuồng riêng biệt: Đối với các địa phương lần đầu tiên phát hiện lợn bị bệnh Dịch tả lợn Châu Phi buộc phải tiêu hủy toàn đàn trong vòng 24 giờ kể từ khi có kết quả xét nghiệm dương tính với bệnh Dịch tả lợn Châu Phi. Việc tiêu hủy cũng được áp dụng đối với các đàn lợn xung quanh, liền kề với đàn lợn dương tính nhưng chưa được lấy mẫu xét nghiệm.

Trong vùng dịch, vùng bị dịch uy hiếp, trong vòng 48 giờ việc tiêu hủy có thể được áp dụng với đàn lợn bị bệnh có triệu chứng lâm sàng của Dịch tả lợn Châu Phi mà không nhất thiết phải chờ cho đến khi có kết quả xét nghiệm để nhằm ngăn chặn dịch bệnh phát tán, lây lan diện rộng.

- Đối với chăn nuôi trang trại số lượng lớn có nhiều dây chuồng riêng biệt thì tiêu hủy toàn bộ lợn trong dây chuồng có lợn mắc bệnh; các dây chuồng còn lại áp dụng các biện pháp an toàn sinh học và lấy mẫu giám sát định kỳ. Nếu có nguy cơ lây nhiễm cao thì tiêu hủy toàn trang trại.

- Các bước tiêu hủy lợn bệnh, nghi bị bệnh Dịch tả lợn Châu Phi được mô tả chi tiết tại Phụ lục 02.

- Khi tiêu hủy lợn bệnh, nghi mắc bệnh Dịch tả lợn Châu Phi phải đồng thời tiêu hủy toàn bộ thức ăn thừa của lợn, chất thải, chất độn chuồng của lợn và thực hiện khử trùng tiêu độc, tiêu diệt triệt để mầm bệnh.

- Hỗ trợ tài chính cho người chăn nuôi có lợn buộc phải tiêu hủy theo quy định tại Nghị định 02/2017/NĐ-CP ngày 09/01/2017 của Chính phủ về cơ chế, chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh: Định mức là 38.000 đồng/kg lợn hơi; đảm bảo tương đương 80% giá bán trên thị trường, đối với lợn nái, đực giống, mức hỗ trợ bằng 1,5 đến 1,8 lần mức nêu trên (theo Nghị quyết của Chính phủ); kinh phí thực hiện từ nguồn ngân sách dự phòng các huyện, thành phố.

3.2. Giải pháp khoanh vùng ổ dịch

- Ổ dịch là hộ gia đình, trại chăn nuôi lợn hoặc hoặc nơi phát hiện có mẫu dương tính với vi rút Dịch tả lợn Châu Phi.

- Vùng bị dịch uy hiếp: Trong phạm vi 03 km xung quanh ổ dịch, thực hiện việc tổng vệ sinh, khử trùng tiêu độc liên tục 01 lần/ngày trong vòng 1 tuần đầu tiên; 03 lần/tuần trong 2-3 tuần tiếp theo; đồng thời theo dõi lâm sàng và lấy mẫu xét nghiệm bất kỳ con lợn nào có biểu hiện bị bệnh, nghi bị bệnh để xác định vi rút Dịch tả lợn Châu Phi.

- Vùng giám sát dịch bệnh: Trong phạm vi 10km xung quanh ổ dịch, thực hiện việc tổng vệ sinh, khử trùng tiêu độc với tần suất 01 lần/tuần liên tục trong vòng 01 tháng kể từ khi có ổ dịch; đồng thời thực hiện việc theo dõi lâm sàng và lấy mẫu xét nghiệm bất kỳ con lợn nào có biểu hiện bị bệnh, nghi bị bệnh để xác định vi rút Dịch tả lợn Châu Phi.

- Thành lập Tổ, Chốt kiểm soát dịch bệnh, ngăn chặn lợn và sản phẩm của lợn ra, vào ổ dịch, khử trùng toàn bộ phương tiện qua Tổ, Chốt kiểm soát. UBND các huyện, thành phố quyết định thành lập Tổ, Chốt tại các khu vực đường liên tỉnh, liên huyện, đường xã, thôn, bản; ngăn chặn hiệu quả sự lây lan của bệnh Dịch tả lợn Châu Phi.

3.3. Giải pháp dừng vận chuyển lợn và các sản phẩm lợn

- Nghiêm cấm vận chuyển lợn và các sản phẩm lợn ra, vào vùng dịch, vùng bị dịch uy hiếp và vùng đệm (trừ trường hợp cơ sở đã được cấp “Giấy chứng nhận an toàn dịch bệnh động vật” đối với các bệnh khác, cần phải lấy mẫu xét nghiệm âm tính với bệnh Dịch tả lợn Châu Phi được phép vận chuyển ra ngoài dưới sự giám sát của cơ quan có thẩm quyền của địa phương).

- Không vận chuyển lợn con, lợn giống từ bên ngoài vào trong vùng bị dịch uy hiếp để nuôi tái đàn khi chưa có hướng dẫn của cơ quan thú y.

- Đối với lợn trưởng thành hoặc trong trường hợp chủ cơ sở nuôi lợn có nhu cầu giết mổ thì được phép giết mổ dưới sự giám sát của cán bộ thú y với điều kiện kết quả xét nghiệm âm tính với bệnh Dịch tả lợn Châu Phi. Thịt lợn và sản phẩm thịt lợn chỉ được phép tiêu thụ trong phạm vi vùng bị dịch uy hiếp hoặc vùng giám sát.

- Sở Giao thông vận tải - Xây dựng hướng dẫn phương tiện vận chuyển lợn và sản phẩm của lợn đường đi tránh qua vùng có dịch và vùng bị dịch bị dịch uy hiếp.

3.4. Giải pháp về quản lý chăn nuôi, an toàn sinh học, tái đàn sau khi hết dịch

- Tăng cường chỉ đạo, hướng dẫn chăn nuôi an toàn sinh học, thực hành chăn nuôi tốt; xây dựng cơ sở an toàn dịch bệnh.

- Định kỳ tổ chức vệ sinh, khử trùng, tiêu độc tại các khu vực chăn nuôi, các chợ, điểm buôn bán, giết mổ lợn và các sản phẩm của lợn bằng vôi bột hoặc hóa chất; hàng ngày thực hiện vệ sinh, khử trùng tiêu độc sau mỗi buổi họp chợ, mỗi ca giết mổ lợn; thức ăn, nước uống của lợn phải xử lý nhiệt, đảm bảo vệ sinh sạch sẽ, không sử dụng thức ăn thừa (nước rác) cho lợn. Các nội dung cụ thể về việc vệ sinh, khử trùng, tiêu độc được mô tả chi tiết tại Phụ lục 1.

- Thời điểm tái đàn sau dịch: 30 ngày kể từ khi tiêu hủy con lợn hoặc sản phẩm lợn bị nhiễm bệnh và đã thực hiện các biện pháp phòng chống dịch theo quy định, cơ sở từng bước nuôi tái đàn với số lượng khoảng 10% tổng số lợn có thể nuôi tại cơ sở. Sau khi nuôi tái đàn được 30 ngày, thực hiện việc lấy mẫu xét nghiệm, nếu tất cả các mẫu xét nghiệm đều âm tính với bệnh Dịch tả lợn Châu Phi, khi đó mới nuôi tái đàn với số lượng có thể lên đến 100% tổng số lợn có thể nuôi tại cơ sở.

3.5. Giải pháp về chủ động giám sát và cảnh báo dịch bệnh

- Tăng cường theo dõi, giám sát đàn lợn; nếu phát hiện lợn bệnh, nghi mắc bệnh Dịch tả lợn Châu Phi, lợn chết không rõ nguyên nhân hoặc lợn, sản phẩm của lợn nhập lậu, nghi nhập lậu, không rõ nguồn gốc thì báo Trung tâm dịch vụ Nông nghiệp cấp huyện, Chi cục Chăn nuôi - Thú y lấy mẫu (trước khi xử lý tiêu hủy theo quy định của pháp luật) để chẩn đoán, xét nghiệm bệnh; cần tập trung đối với đàn lợn tại vùng bị dịch uy hiếp hoặc vùng giám sát.

- Chi cục Chăn nuôi - Thú y tổ chức lấy mẫu đối với lợn nghi mắc bệnh, lợn chết không rõ nguyên nhân trong phạm vi vùng bị dịch uy hiếp hoặc vùng giám sát và gửi đến phòng thí nghiệm để xét nghiệm bệnh Dịch tả lợn Châu Phi.

3.6. Giải pháp truyền thông nguy cơ

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn là cơ quan thông tin chính thức về các trường hợp phát hiện, xác định có các ca bệnh Dịch tả lợn Châu Phi đầu tiên tại Lào Cai; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố là cơ quan thông tin chính thức về các ca bệnh Dịch tả lợn Châu Phi tại địa phương sau khi đã có thông tin từ Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Hàng ngày, cập nhật thông tin về tình hình dịch bệnh trên các kênh truyền thông và trên trang thông tin điện tử của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Chi cục Chăn nuôi - Thú y.

- Thông báo diễn biến, tình hình dịch bệnh hàng ngày của các địa phương đang có dịch trên các phương tiện thông tin đại chúng của tỉnh, của huyện, thành phố.

- Tổ chức thông tin, tuyên truyền phổ biến rộng rãi đến tất cả thú y cơ sở, người chăn nuôi và toàn dân về bệnh Dịch tả lợn Châu Phi. Trong đó, Chi cục Chăn nuôi - Thú y cung cấp thông tin cho các cơ quan truyền thông để tuyên truyền, đưa tin về tình hình dịch bệnh và các biện pháp phòng, chống bệnh Dịch

tả lợn Châu Phi. Nội dung tuyên truyền cần nêu rõ các biện pháp khống chế bệnh Dịch tả lợn Châu Phi lây lan ra diện rộng.

4. Giải pháp về kinh phí và cơ chế tài chính

Thực hiện theo Kế hoạch số 268/KH-UBND ngày 14/9/2018 của UBND tỉnh Lào Cai.

III. Tổ chức thực hiện: Thủ trưởng các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch số 268/KH-UBND ngày 14/9/2019 của UBND tỉnh để tổ chức triển khai thực hiện.

Căn cứ nội dung và giải pháp thực hiện, Thủ trưởng các con quan, đơn vị, địa phương liên quan nghiêm túc triển khai, thực hiện. / *me*

Nơi nhận:

- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Cục Thú y-Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- TT. TU, HĐND, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- BCH BĐBP tỉnh;
- Công an tỉnh;
- Cục Hải quan Lào Cai;
- Chi cục Kiểm dịch động vật vùng Lào Cai;
- Cục Quản lý thị trường;
- Chi cục Chăn nuôi và Thú y;
- Lãnh đạo Văn phòng;
- Lưu: VT, TH1, KT2, VX2, NLN1. *Sam*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Đặng Xuân Phong

Phụ lục 1: HƯỚNG DẪN VỀ VỆ SINH, KHỬ TRÙNG VÀ TIÊU ĐỘC

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số: 104 /KH-UBND, ngày 07 tháng 3 năm 2019
của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai)



1. Nguyên tắc vệ sinh, khử trùng tiêu độc

- 1.1. Người thực hiện khử trùng tiêu độc phải sử dụng bảo hộ lao động phù hợp.
- 1.2. Hóa chất sát trùng ít độc hại đối với người, vật nuôi, môi trường; phải phù hợp với đối tượng khử trùng tiêu độc; có tính sát trùng nhanh, mạnh, kéo dài, hoạt phổ rộng, tiêu diệt được nhiều loại mầm bệnh.
- 1.3. Trước khi phun hóa chất sát trùng phải làm sạch đối tượng khử trùng tiêu độc bằng biện pháp cơ học (quét dọn, cạo, cọ rửa).
- 1.4. Pha chế và sử dụng hóa chất sát trùng theo hướng dẫn của nhà sản xuất, bảo đảm pha đúng nồng độ, phun đúng tỷ lệ trên một đơn vị diện tích.

2. Loại hóa chất sát trùng

- 2.1. Hóa chất sát trùng trong Danh mục thuốc thú y được phép lưu hành tại Việt Nam.
- 2.2. Vôi bột, vôi tôi, nước vôi, xà phòng, nước tẩy rửa.
- 2.3. Loại hóa chất sát trùng khác theo hướng dẫn của cơ quan quản lý chuyên ngành thú y địa phương.

3. Đối tượng vệ sinh, khử trùng tiêu độc

- 3.1. Cơ sở chăn nuôi lợn tập trung.
 - 3.2. Hộ gia đình có chăn nuôi lợn.
 - 3.3. Cơ sở sản xuất lợn giống.
 - 3.4. Cơ sở giết mổ lợn.
 - 3.5. Cơ sở sơ chế, chế biến thịt lợn và các sản phẩm thịt lợn.
 - 3.6. Chợ buôn bán lợn và sản phẩm của lợn.
 - 3.7. Địa điểm thu gom lợn và sản phẩm của lợn để buôn bán, kinh doanh, nơi cách ly kiểm dịch lợn và sản phẩm của lợn.
 - 3.8. Khu vực chôn lấp, xử lý, tiêu hủy lợn và sản phẩm của lợn nhiễm, nghi nhiễm mầm bệnh; khu vực thu gom, xử lý chất thải của lợn.
 - 3.9. Trạm, chốt kiểm dịch động vật, chốt kiểm soát ổ dịch.
 - 3.10. Phương tiện vận chuyển lợn và sản phẩm của lợn.
- Căn cứ đặc điểm cụ thể của địa phương, cơ quan quản lý chuyên ngành thú y địa phương xác định khu vực có ổ dịch cũ, địa bàn có nguy cơ cao cần phải vệ sinh, khử trùng tiêu độc.

4. Tần suất thực hiện vệ sinh, tiêu độc khử trùng

4.1. Đối với cơ sở chăn nuôi lợn tập trung: Đợt xuất khi có yêu cầu hoặc định kỳ vệ sinh khu vực chăn nuôi, định kỳ thực hiện tiêu độc khử trùng theo lịch của cơ sở và theo các đợt phát động của địa phương.

4.2. Hộ gia đình cố chăn nuôi lợn: Định kỳ vệ sinh khu vực chăn nuôi và thực hiện tiêu độc khử trùng theo các đợt phát động của địa phương.

4.3. Cơ sở sản xuất lợn giống: Định kỳ vệ sinh, tiêu độc khử trùng sau mỗi đợt xuất chuồng và theo các đợt phát động của địa phương.

4.4. Cơ sở giết mổ lợn: Định kỳ vệ sinh, tiêu độc khử trùng sau mỗi ca giết mổ lợn.

4.5. Cơ sở sơ chế, chế biến thịt lợn, sản phẩm thịt lợn: Định kỳ vệ sinh, tiêu độc khử trùng sau mỗi ca sản xuất.

4.6. Địa điểm thu gom, chợ buôn bán lợn và sản phẩm của lợn: Vệ sinh, tiêu độc khử trùng khu vực buôn bán lợn và sản phẩm của lợn sau mỗi phiên chợ. Nơi cách ly kiểm dịch lợn phải định kỳ thực hiện vệ sinh và tiêu độc khử trùng ít nhất 01 lần trong tuần trong thời gian nuôi cách ly lợn.

4.7. Phương tiện vận chuyển lợn và sản phẩm của lợn: Định kỳ vệ sinh, tiêu độc khử trùng sau mỗi lần vận chuyển.

4.8. Khu vực chôn lấp, xử lý, tiêu hủy lợn, sản phẩm của lợn nhiễm, nghi nhiễm mầm bệnh; khu vực thu gom, xử lý chất thải của động vật: Vệ sinh, tiêu độc khử trùng sau khi hoàn thành việc xử lý, chôn lấp và theo các đợt phát động của địa phương.

4.9. Trạm, chốt kiểm dịch động vật: Vệ sinh, tiêu độc khử trùng đối với phương tiện vận lợn và sản phẩm của lợn đi qua trạm kiểm dịch.

4.10. Chốt kiểm soát ổ dịch: Vệ sinh, tiêu độc khử trùng hằng ngày đối với phương tiện vận chuyển đi qua chốt trong thời gian có dịch.

5. Trường hợp có dịch bệnh Dịch tả lợn Châu Phi xảy ra trên địa bàn, cơ quan quản lý chuyên ngành thú y địa phương hướng dẫn cụ thể về đối tượng, tần suất vệ sinh, khử trùng tiêu độc trên địa bàn vùng có ổ dịch, vùng dịch và vùng bị dịch uy hiếp.

Phụ lục 2: HƯỚNG DẪN KỸ THUẬT TIÊU HỦY BẮT BUỘC LỢN BỆNH VÀ SẢN PHẨM CỦA LỢN BỆNH

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số: 104/KH-UBND, ngày 07 tháng 3 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai)



1. Nguyên tắc tiêu hủy

a) Phải làm chết động vật bằng điện hoặc phương pháp khác (nếu có).

b) Địa điểm tiêu hủy: phải theo hướng dẫn của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, ưu tiên chọn địa điểm tiêu hủy tại khu vực chăn nuôi có động vật mắc bệnh hoặc địa điểm thích hợp khác gần khu vực có ổ dịch.

c) Phương tiện, dụng cụ được sử dụng để vận chuyển phụ phẩm và sản phẩm khác đến địa điểm tiêu hủy phải có sán kín; phải được vệ sinh, khử trùng tiêu độc trước và sau khi vận chuyển đến địa điểm tiêu hủy; người tham gia vào quá trình tiêu hủy lợn bệnh, nghi lợn bệnh cần phải thực hiện vệ sinh, sát trùng để tránh làm lây lan mầm bệnh

2. Biện pháp tiêu hủy

a) Biện pháp chôn lấp.

b) Biện pháp đốt: Đốt bằng lò chuyên dụng hoặc đốt thủ công bằng cách đào hố, cho bao chứa xác động vật, sản phẩm động vật vào hố và đốt bằng củi, than, rơm, rạ, xăng, dầu,..; sau đó lấp đất và nện chặt.

3. Vận chuyển động vật, sản phẩm động vật đến địa điểm tiêu hủy:

a) Trường hợp địa điểm tiêu hủy ở ngoài khu vực có ổ dịch, xác động vật, sản phẩm động vật phải được cho vào bao, buộc chặt miệng bao và tập trung bao chứa vào một chỗ để phun khử trùng trước khi vận chuyển; trường hợp động vật lớn không vừa bao chứa phải sử dụng tấm nilon hoặc vật liệu chống thấm khác để lót bên trong (đáy và xung quanh) thùng của phương tiện vận chuyển.

b) Phương tiện vận chuyển xác động vật, sản phẩm động vật phải có sán kín để không làm rơi vãi các chất thải trên đường đi.

c) Phương tiện vận chuyển xác động vật, sản phẩm động vật phải được vệ sinh, khử trùng tiêu độc theo hướng dẫn của cơ quan quản lý chuyên ngành thú y ngay trước khi vận chuyển và sau khi bỏ bao chứa xuống địa điểm tiêu hủy hoặc dời khỏi khu vực tiêu hủy.

4. Quy cách hố chôn

a) Địa điểm: Hố chôn phải cách nhà dân, giếng nước, khu chuồng nuôi động vật tối thiểu 30m và có đủ diện tích; nên chọn nơi chôn trong vườn (tốt nhất là vườn cây ăn quả hoặc lầy gỗ).

b) Kích cỡ: Hồ chôn phải đủ rộng phù hợp với khối lượng động vật, sản phẩm động vật và chất thải cần chôn. Ví dụ nếu cần chôn 01 tấn động vật thì hồ chôn cần có kích thước là sâu 1,5 - 2m x rộng 1,5 - 2m x dài 1,5 - 2m.

5. Các bước chôn lấp

Sau khi đào hồ, rải một lớp vôi bột xuống đáy hồ theo tỷ lệ khoảng 01 kg vôi /m², cho bao chứa xuống hồ, phun thuốc sát trùng hoặc rắc vôi bột lên trên bề mặt, lấp đất và nện chặt; yêu cầu khoảng cách từ bề mặt bao chứa đến mặt đất tối thiểu là 0,5m, lớp đất phủ bên trên bao chứa phải dày ít nhất là 1m và phải cao hơn mặt đất để tránh nước chảy vào bên trong gây sứt, lún hồ chôn. Phun sát trùng khu vực chôn lấp để hoàn tất quá trình tiêu hủy.

6. Quản lý hồ chôn

- a) Hồ chôn xác động vật phải có biển cảnh báo người ra vào khu vực.
- b) Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm quản lý, tổ chức kiểm tra định kỳ và xử lý kịp thời các sự cố sứt, lún, xói mòn, rò rỉ, bốc mùi của hồ chôn.
- c) Địa điểm chôn lấp phải được đánh dấu trên bản đồ của xã, ghi chép và lưu giữ thông tin tại Ủy ban nhân dân cấp xã.

8. Trường hợp thuê các tổ chức, cá nhân khác thực hiện tiêu hủy, cơ quan quản lý chuyên ngành thú y địa phương tổ chức giám sát việc thực hiện, bảo đảm tuân thủ kỹ thuật theo các quy định tại Phụ lục này./.